

**CÔNG TY TNHH DẦU NHỜN IDEMITSU VIỆT NAM  
TIÊU CHUẨN CƠ SỞ**

**TCCS 253 : 2016/IDEMITSU**



**DẦU NHỜN  
IDEMITSU 4T SL/MA 10W-40**



**Công ty** : Công ty TNHH Dầu nhờn Idemitsu Việt Nam  
**Địa chỉ** : Lô CN5.2E, Khu công nghiệp Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng  
**Điện thoại** : 031.3246508  
**Fax** : 031.3246509  
**Email** : [info@idemitsu-ilv.vn](mailto:info@idemitsu-ilv.vn)  
**Website** : [www.idemitsu-ilv.vn](http://www.idemitsu-ilv.vn)

## **Mở đầu**

Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 253: 2016/IDEMITSU là tài liệu kỹ thuật, xác định các đặc điểm chính của sản phẩm dầu nhớt IDEMITSU 4T SL/MA 10W-40 được sản xuất bởi công ty TNHH Dầu nhớt Idemitsu Việt Nam. Văn kiện này được ngài Tổng giám đốc công ty TNHH Dầu nhớt Idemitsu Việt Nam xác nhận và công bố.

Tiêu chuẩn cơ sở này có thể được xem xét, thay đổi và bổ sung để đảm bảo tính chính xác với điều kiện sử dụng thực tế và các qui định hiện hành.

## CÔNG BỐ

Tiêu chuẩn cơ sở: TCCS 253: 2016/IDEMITSU cho dầu nhớt **IDEMITSU 4T SL/MA 10W-40**

Công ty Idemitsu cam kết sản xuất và kinh doanh sản phẩm theo đúng tiêu chuẩn cơ sở công bố nêu trên.

Hải Phòng, ngày 0/ tháng 0/ năm 2016



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

敬介

275452  
CÔNG TY  
TNHH  
DẦU NHỚT  
IDEMITSU  
VIỆT NAM  
HẢI PHÒNG - VIỆT NAM

## TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

 <b>IDEMITSU</b> CÔNG TY TNHH DẦU NHỜN IDEMITSU VIỆT NAM	<b>DẦU NHỜN          IDEMITSU 4T          SL/MA 10W-40</b>	TCCS 253 : 2016/IDEMITSU
		Ngày hiệu lực <b>01/01/2016</b>

Tiêu chuẩn cơ sở này áp dụng cho sản phẩm  
**DẦU NHỜN IDEMITSU 4T SL/MA 10W-40**

## 1. ĐẶC TÍNH THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

Phân loại cấp chất lượng theo API: **SL**

## 2. YÊU CẦU KỸ THUẬT:

### 2.1. Nguyên vật liệu:

- Dầu gốc phải đáp ứng theo yêu cầu kỹ thuật quy định.
- Phụ gia phải đáp ứng theo yêu cầu kỹ thuật quy định..

2.2. *Yêu cầu đối với sản phẩm:* dầu nhờn IDEMITSU 4T SL/MA 10W-40 có các chỉ tiêu và mức chất lượng theo quy định tại bảng dưới đây:

STT	Tên chỉ tiêu	Mức giới hạn	Mức chất lượng
1	Độ nhớt động học ở 100°C, mm <sup>2</sup> /s	12.5 – 16.3	14.47
2	Chỉ số độ nhớt	≥ 95	148
3	Trị số kiểm tổng, phương pháp chuẩn độ điện thế HClO <sub>4</sub> , mgKOH/g	≥ 2.4	7.58
4	Điểm chớp cháy cốc hở, °C.	≥ 180	232
5	Độ tạo bọt ở 93,5°C, ml	≤ 50 – 0	0-0
6	Hàm lượng kim loại tổng (% khối lượng)	≥ 0.07	0.32
7	Hàm lượng nước ( % thể tích)	≤ 0.05	0.017

*Các thông số trong bảng trên được xác định bằng các phương pháp phân tích được thực hiện bởi công ty TNHH Dầu nhờn Idemitsu Việt Nam. Chúng tôi không chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ nếu thực hiện các phân tích ở các điều kiện khác.*



**3. PHƯƠNG PHÁP THỬ:**

3.1. *Ngoại quan:* Màu từ nâu , trong.

3.2. *Tính chất cơ lý hóa:* theo tiêu chuẩn ASTM và/hoặc TCVN:

STT	Phương pháp	Tài liệu tham khảo
1	Phương pháp lấy mẫu	TCVN 2715-95
2	Phương pháp xác định độ nhớt động học	ASTM D 445
3	Phương pháp xác định chỉ số độ nhớt	ASTM D2270
4	Phương pháp xác định nhiệt độ chớp cháy cốc hở	ASTM D92
5	Phương pháp xác định trị số kiềm tổng	ASTM D2896
6	Phương pháp xác định độ tạo bọt của dầu nhờn	ASTM D892
7	Phương pháp xác định hàm lượng nguyên tố trong dầu nhờn và phụ gia bằng quang phổ huỳnh quang tia X	ASTM D4927
8	Phương pháp xác định hàm lượng nước bằng chuẩn độ Karl-Fischer	ASTM E203

**4. GHI NHÃN, VẬN CHUYỂN VÀ BẢO QUẢN:**

4.1. *Ghi nhãn:* Bên ngoài bao bì đựng sản phẩm phải có ghi nhãn với các nội dung chính sau:

- Cơ sở sản xuất, địa chỉ.
- Tên sản phẩm.
- Công dụng
- Cấp độ nhớt và cấp chất lượng .
- Thê tích ở 20°C
- Ngày sản xuất, lô sản xuất.
- Các thông tin về an toàn môi trường
- TCCS 253 : 2016/IDEMITSU

4.2. *Vận chuyển:* Sản phẩm được vận chuyển bằng các phương tiện vận tải thông thường.

- Sản phẩm chứa trong thùng phuy được xếp đứng tối đa 02 tầng trên sàn xe.
- Sản phẩm chứa trong các bồn IBC nhựa khung thép được xếp tối đa 1 tầng, sản phẩm chứa trong bồn IBC kim loại được xếp đứng tối đa 02 tầng trên sàn xe. Giữa 2 tầng có lớp vật liệu lót. Các bồn IBC được đặt cố định trong thùng xe hoặc trong container bằng các thanh chằng gỗ hoặc vật liệu thích hợp để tránh gây méo bẹp, xây xát và thùng bao bì hoặc gây mất an toàn trong quá trình vận chuyển
- Sản phẩm dạng xô nhựa, sản phẩm dạng chai nhựa được đóng gói trong các thùng carton, được xếp chồng thẳng hàng , ngay ngắn lên trên các pallet và được nẹp chặt để không bị xô dịch gây méo bẹp, thùng bao bì làm ảnh hưởng tới chất lượng sản phẩm, 1 tầng pallet trên sàn xe.
- Sản phẩm đóng gói dạng bồn chứa ISO và túi nhựa mềm tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về công tác an toàn trong vận chuyển của nhà sản xuất

4.3. *Bảo quản:* Sản phẩm được bảo quản theo quy định của pháp luật:

- Vật chứa sản phẩm phải có gioăng nắp kín, đảm bảo không bị hút ẩm và các ảnh hưởng khác từ môi trường xung quanh.

- Các phuy được xếp đứng chiều cao tối đa 2 tầng hoặc xếp nằm ngang mỗi hàng chồng cao tối đa 06 tầng. Các hàng thẳng nhau và giữa các hàng đảm bảo khoảng cách thuận tiện cho việc bốc xếp. Khi xếp nằm ngang, hai đầu hàng dưới cùng cứ 5 phuy một phải được cố định bằng các thanh chèn bê tông, gạch hoặc gỗ. Phuy sản phẩm có thể được bảo quản trong kho có mái che hoặc kho ngoài trời.
- Các IBC nhựa khung thép được xếp thẳng hàng tối đa 2 tầng được bảo quản trong kho có mái che hoặc kho ngoài trời
- Sản phẩm dạng xô nhựa xếp trên pallet với chiều cao không quá 3 tầng
- Sản phẩm dạng chai chứa trong các thùng carton được xếp trên các pallet với chiều cao tối đa 5 tầng, các thùng carton được nẹp chặt với dây đai an toàn và bọc kín với vật liệu chống thấm nước. Pallet được bảo quản trong nhà kho có mái che ngăn mưa và ánh nắng trực tiếp.
- Kho có mái che phải đảm bảo không dột, ẩm, cao ráo, sạch sẽ, thoáng mát và có đủ ánh sáng. Kho ngoài trời có thể là sân bãi phải đảm bảo khô ráo, dễ thoát nước, thường xuyên vệ sinh sạch sẽ.

---o0o---